

Toán (Tăng)

Luyện tập: Nhân, chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Năng lực đặc thù.**

- HS đặt tính và thực hiện được nhân, chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết vận dụng phép chia để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Khởi động:**

- | | |
|--|--------------------|
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hộp quà bí mật” để củng cố về <i>Nhân, chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000</i> | - HS tham gia chơi |
| - GV nhận xét, giới thiệu bài | - HS ghi tên bài |

2. Luyện tập

Bài 1: Tính:

- | | | | |
|--|---|--|---|
| $\begin{array}{r} 8562 \\ \times \quad 4 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 5587 \\ \times \quad 3 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r l} 4213 & 4 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r l} 7019 & 5 \\ \hline \end{array}$ |
| <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu? - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài. | | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS xác định yêu cầu đề. - HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân. - Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án. - Các nhóm giờ tay trình bày kết quả | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho lớp nhận xét, chữa bài. -> GV chốt KT: Củng cố về phép nhân, chia cho số có một chữ số. | | | |

Bài 2: Đặt tính rồi tính

3464 x 5 2015 x 7 9301 : 4 62650 : 6

- Đọc yêu cầu?
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài.

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
- > GV chốt KT: Củng cố về phép nhân, chia cho số có một chữ số.

- HS đọc
- HS xác định yêu cầu đề.
- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

Bài 3:

Số bị chia	7210	2063	8756
Số chia	3	5	6
Thương			
Số dư			

- Đọc yêu cầu?
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài.

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
- Nêu nhận xét về số dư so với số chia?
- > GV chốt KT: Củng cố về phép chia cho số có một chữ số.

- HS đọc
- HS xác định yêu cầu đề.
- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
- Số dư luôn nhỏ hơn số chia
- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

3. Vận dụng

Bài 4: Người ta lắp xe ô tô đồ chơi, mỗi ô tô cần 4 bánh xe. Hỏi có 3214 bánh xe lắp được nhiều nhất bao nhiêu ô tô như thế và thừa ra mấy bánh xe?

- Bài cho biết gì?
- Bài hỏi gì?

Muốn biết lắp được nhiều nhất bao nhiêu ô tô như thế và thừa ra mấy bánh xe ta làm thế nào?

-> GV chốt KT: Củng cố về bài toán liên quan đến phép chia có dư.

1 ô tô..... 4 bánh xe
3214 bánh xe... ô tô, còn thừa ... bánh xe?

- Ta lấy $3214 : 4$

- HS chữa bài

Bài giải

Ta có: $3214 : 4 = 803$ (dư 2)

Vậy có 3214 bánh xe lắp được nhiều nhất 803 ô tô như thế và thừa ra 2 bánh xe.

Đáp số: 803 ô tô, 2 bánh xe

- GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài.

Toán (Tăng)

Luyện tập: Nhân, chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000 (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- HS đặt tính và thực hiện được nhân, chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết vận dụng phép chia để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động:

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi “Chuyên hoa” để khởi động bài học.- GV nêu luật chơi: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ thực hiện và nêu kết quả phép tính được giấu trong bông hoa. Nếu thực hiện sai sẽ nhường quyền cho học sinh nào xung phong. <p>GV dẫn vào bài học</p> | <ul style="list-style-type: none">- HS chơi trò chơi |
|--|--|

2. Luyện tập

Bài 2: Tính	642	7653	5578	6	20327	8
	$\times$	$\times$				
	4	3				

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Đọc yêu cầu?- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm bài. <p>- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.</p> | <ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS xác định yêu cầu đề.- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.- Các nhóm giơ tay trình bày kết quả |
|--|--|

-> GV chốt KT: Cùng cố về phép nhân với số có một chữ số, phép chia cho số có một chữ số.

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$$657 \times 6$$

$$2207 \times 4$$

- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài?

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

-> GV chốt KT: Cùng cố về phép nhân, chia với số có một chữ số.

Bài 3: >, <, =

$$241 \times 7 \dots\dots 7 \times 241$$

- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài?

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

-> GV chốt KT: Cùng cố về phép nhân, chia với số có một chữ số, cách so sánh hai số tự nhiên.

3. Vận dụng

Bài 4: Mỗi quả dưa xiêm lấy được 250ml nước dưa. Hỏi 7 quả dưa như thế lấy được bao nhiêu mi-li-lít nước dưa?

- Bài cho biết gì?
- Bài hỏi gì?
- Muốn biết 7 quả dưa như thế lấy được bao nhiêu mi-li-lít nước dưa ta làm thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS làm nhanh.

-> GV chốt KT: Cùng cố về bài toán liên quan đến phép nhân với số có một chữ số.

- Qua bài học hôm nay em biết thêm

$$2319 : 3$$

$$54102 : 7$$

- HS xác định yêu cầu đề.
- Hai bạn cùng bàn suy nghĩ thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án hoàn thành vào vở.
- HS lên bảng chữa bài.

$$3224 : 4 \dots\dots 403 \times 2$$

- HS xác định yêu cầu đề.
- Hai bạn cùng bàn suy nghĩ thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án hoàn thành vào vở.
- HS lên bảng chữa bài.

1 quả dưa..... 250ml nước

7 quả dưa mi-li-lít nước?

- Ta lấy 250×7

- HS chữa bài

Bài giải

Bảy quả dưa như thế lấy được số mi-li-lít nước dưa là:

$$250 \times 7 = 1750(\text{ml})$$

Đáp số: 1750 ml nước dưa

được điều gì?

- Dẫn dò về nhà em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến Nhân, chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, giờ sau chia sẻ với các bạn.

- GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài.

- HS nêu

- HS nghe và thực hiện

Toán (Tăng)

Luyện tập: Nhân, chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000 (Tiết 3)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- HS đặt tính và thực hiện được nhân, chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2.Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết vận dụng phép chia để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động:

- GV tổ chức trò chơi “ Bắn tên” để khởi động bài học.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- Trưởng ban học tập điều khiển học sinh chơi

- HS tham gia trò chơi:

2. Luyện tập

Bài 1: Tính nhẩm

$$2000 \times 5 =$$

$$4000 : 5 =$$

$$12\,000 \times 4 =$$

$$32000 : 8 =$$

- Đọc yêu cầu?

- HS đọc

- Bài yêu cầu làm gì?

- HS xác định yêu cầu đề.

- Yêu cầu HS làm bài.

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.

-> GV chốt KT: Củng cố về cách tính nhân.

- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.

- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.

- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$$2760 \times 6$$

$$7201 : 2$$

$$3495 \times 8$$

$$1194 : 5$$

- Bài yêu cầu làm gì?

- Yêu cầu HS làm bài?

- HS xác định yêu cầu đề.

- Hai bạn cùng bàn suy nghĩ thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án hoàn thành vào vở.

- HS lên bảng chữa bài.

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

-> GV chốt KT: Củng cố về phép nhân, chia cho số có một chữ số.

Bài 3: Số ?

Số đã cho	205	1540	3705
Gấp 5 lần số đã cho			
Giảm số đã cho đi 5 lần			

- Bài yêu cầu làm gì?

- Yêu cầu HS làm bài?

- HS xác định yêu cầu đề.

- Hai bạn cùng bàn suy nghĩ thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án hoàn thành vào vở.

- HS lên bảng chữa bài.

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

-> GV chốt KT: Củng cố về phép nhân, chia cho số có một chữ số. Cách gấp một số lên một số lần, cách giảm một số đi một số lần

3. Vận dụng

Bài 4: Mẹ mua 1kg đường, mẹ đã dùng 200 gam đường. Số đường còn lại mẹ đóng vào 5 túi như nhau. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu gam đường?

- Bài cho biết gì?

Mẹ mua 1kg đường, mẹ đã dùng 200 gam đường. Số đường còn lại mẹ đóng vào 5 túi như nhau

- Bài hỏi gì?

1 túi..... gam đường?

Muốn biết mỗi túi có bao nhiêu gam đường ta làm thế nào?

- Ta tìm số đường còn lại. Sau đó lấy kết quả chia cho 5.

- GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS làm nhanh.

-> *GV chốt KT*: Cùng cố về bài toán liên quan đến phép nhân với số có một chữ số.

- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?

- Khi thực hiện phép chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số em nhắc bạn cần lưu ý những gì?

- Dặn dò về nhà em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, giờ sau chia sẻ với các bạn.

- HS chữa bài

Bài giải

Đổi 1kg đường = 1000g đường

Số gam đường còn lại là:

$$1000 - 200 = 800 \text{ (g đường)}$$

Mỗi túi có số gam đường là:

$$800 : 5 = 160 \text{ (g đường)}$$

- HS nêu

- Cách đặt tính, thứ tự thực hiện tính, các bước tính (chia, nhân, trừ, hạ)

Toán (Tăng)

Luyện tập: Nhân, chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000 (Tiết 3)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- HS đặt tính và thực hiện được nhân, chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2.Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết vận dụng phép chia để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động:

- GV tổ chức trò chơi “ Bắn tên” để khởi động bài học.

$$23\ 000 \times 5 \qquad 30\ 000 : 6$$

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

- Trưởng ban học tập điều khiển học sinh chơi:

- HS tham gia trò chơi: 2 HS lên bảng – lớp làm bảng con

2. Luyện tập

Bài 1: Tính nhẩm

$$6\ 000 \times 2$$

$$4 \times 5\ 000$$

$$12\ 000 : 4$$

- Đọc yêu cầu?
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài.

- HS đọc
- HS xác định yêu cầu đề.
- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
-> GV chốt KT: Củng cố về cách nhân, chia nhẩm.

Bài 2: Thực hiện các phép chia sau rồi dùng phép nhân để thử lại

$$4540 : 6$$

$$24905 : 8$$

- Đọc yêu cầu?
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài.

- HS đọc
- HS xác định yêu cầu đề.
- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
-> GV chốt KT: Củng cố về phép nhân, chia và mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia.

Bài 3: Một xưởng may sản xuất được 320 bộ quần áo trong một ngày. Hỏi trong 1 tuần xưởng may đó sản xuất được bao nhiêu bộ quần áo?

- Bài cho biết gì?
- Bài hỏi gì?
- Một tuần có mấy ngày?
- Muốn biết 7 ngày xưởng may đó sản xuất được bao nhiêu bộ quần áo ta làm thế nào?

1 ngày..... 320 bộ quần áo

1 tuần..... bộ quần áo?

- 1 tuần = 7 ngày

- Ta lấy 320×7

- HS chữa bài

Bài giải

Đổi 1 tuần = 7 ngày

Trong 1 tuần xưởng may đó sản xuất được số bộ quần áo là:

- GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương. -> GV chốt KT: Củng cố về bài toán liên quan đến phép nhân với số có một chữ số.
- GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài.

3.Vận dụng

Bài 4: Một sợi dây dài 142m. Người ta chia sợi dây đó thành các đoạn đều nhau, mỗi đoạn dài 5m. Hỏi cắt được nhiều nhất bao nhiêu đoạn như vậy và còn thừa bao nhiêu mét dây?

- Bài cho biết gì?
- Bài hỏi gì?
- Yêu cầu HS nêu cách làm

Một sợi dây dài 142m. Người ta chia sợi dây đó thành các đoạn đều nhau, mỗi đoạn dài 5m.

Hỏi cắt được nhiều nhất bao nhiêu đoạn như vậy và còn thừa bao nhiêu mét dây?

- Một vài HS nêu
- Lốp làm bài vào vở
- HS chữa bài

Bài giải

Ta có: $142 : 5 = 28$ (dư 2)

Vậy người ta có thể cắt được nhiều nhất 28 đoạn như vậy và còn thừa 2 mét dây

Đáp số: 28 đoạn thừa 2 m dây

- GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương.
- > GV chốt KT: Củng cố về bài toán liên quan đến phép nhân với số có một chữ số.
- Khi thực hiện phép chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số em nhắc bạn cần lưu ý những gì?
- GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài.

- HS nêu
